

Số: 168 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế

Thực hiện Công văn số 1223/UBND-NC, ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo yêu cầu của Nghị quyết số 56/2017/QH14, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp các cơ quan, đơn vị hành chính

Phân cấp xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: Thực hiện Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và trên cơ sở hướng dẫn của các Thông tư liên tịch các bộ, ngành về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không gây tăng số tổ chức bộ máy và không hình thành khâu trung gian trong giải quyết thủ tục hành chính và phải đảm bảo theo các Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ ngành TW.

a) Phân quyền, phân cấp giữa chính quyền cấp trên với chính quyền cấp dưới

Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo thực hiện phân cấp quản lý theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND, ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành qui định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính ở địa phương theo hướng thu gọn đầu mối

Hoàn thành việc hợp nhất, sắp xếp tổ chức lại Đài Truyền thanh - Truyền hình với sự nghiệp Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình; sáp nhập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất với Tổ chức phát triển quỹ đất thành Trung tâm quản lý đất đai; sáp nhập Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư với Trạm Thú y và Trạm Bảo vệ thực vật thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện; sáp nhập Trung tâm GDTX với Trung tâm Dạy nghề thành Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

c) Hợp nhất một số cơ quan, có nhiệm vụ tương đồng: Huyện Tuần Giáo chưa thực hiện hợp nhất cơ quan chuyên môn tương đồng về chức năng, nhiệm vụ.

d) Thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính

Huyện Tuần Giáo có 19 đơn vị hành chính cấp xã: 01 thị trấn và 18 xã, với 237 khối, bản. Sau khi triển khai đã sắp xếp, sáp nhập 115 bản thành 55 bản; toàn huyện từ 237 khối, bản còn 177 khối, bản; giảm 60 khối, bản. UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về sáp nhập, đổi tên các thôn, bản, đội, tổ dân phố thuộc các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé và Điện Biên;

Tổng số tuyến địa giới các cấp huyện Tuần Giáo: 69 tuyến, trong đó: cấp tỉnh: 10 tuyến; cấp huyện: 17 tuyến; cấp xã: 42 tuyến. Kế hoạch đề nghị điều chỉnh 16 tuyến: cấp tỉnh 05 tuyến; cấp huyện 02 tuyến; cấp xã 09 tuyến. Đến nay đang thực hiện; 13/16 tuyến điều chỉnh đã hoàn thiện hồ sơ cấp xã trình cấp huyện; còn 03 tuyến đang thực hiện ở cấp xã.

2. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy

2.1. Tổ chức hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (sau đây gọi tắt là phòng)

a) Tại thời điểm ngày 31/12/2016: có 13 phòng.

b) Tại thời điểm ngày 31/12/2019: có 13 phòng.

(Có phụ lục số 1c gửi kèm)

c) Dự kiến sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong giai đoạn 2020 - 2021: UBND huyện chưa thực hiện sáp nhập các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện hay sáp nhập một số Phòng chuyên môn với một số Ban của Huyện ủy.

2.2. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập

a) Tại thời điểm ngày 31/12/2016:

- Theo mức tự chủ về tài chính:

+ Đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có 73 đơn vị (trong đó: 69 đơn vị trường học, 04 đơn vị sự nghiệp khác).

+ Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có 02 đơn vị.

+ Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên 0 đơn vị.

+ Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư có 01 đơn vị.

- Theo vị trí pháp lý: Thuộc Ủy ban nhân dân huyện 76 đơn vị.

- Theo ngành, lĩnh vực:

+ Giáo dục và Đào tạo: 69 đơn vị.

+ Sự nghiệp văn hóa: 01 đơn vị.

+ Sự nghiệp khác: 06 đơn vị.

b) Tại thời điểm ngày 31/12/2019:

- Theo mức tự chủ về tài chính:

+ Đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có 70 đơn vị (trong đó: 69 đơn vị trường học, 01 đơn vị sự nghiệp khác).

- + Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có 04 đơn vị.
- + Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên 0 đơn vị.
- + Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư có 01 đơn vị.
- Theo vị trí pháp lý: Thuộc Ủy ban nhân dân huyện 75 đơn vị.
- Theo ngành, lĩnh vực:
 - + Giáo dục và Đào tạo: 69 đơn vị.
 - + Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: 01 đơn vị.
 - + Sự nghiệp khác: 05 đơn vị.

(Có phụ lục số 2c gửi kèm)

c) Dự kiến việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2020 - 2021: Sáp nhập các đơn vị sự nghiệp trường học thuộc UBND huyện, cụ thể như sau:

- Sáp nhập trường Mầm non Hoa Mai với trường Mầm non Quài Cang thành trường Mầm non Quài Cang.
- Sáp nhập trường Tiểu học số 1 Quài Cang với trường Tiểu học Bản Sáng thành trường Tiểu học Quài Cang.
- Sáp nhập Trường Tiểu học Tỏa Tinh với trường Trung học cơ sở Tỏa Tinh thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tỏa Tinh.
- Sáp nhập trường Mầm non Hoa Sen với Trường Mầm non Hoa Ban thành Trường Mầm non Hoa Ban.
- Sáp nhập trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Tênh Phong với trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Tênh Phong thành Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Tênh Phong.
- Sáp nhập Trường Tiểu học số 1 Quài Tở với trường Tiểu học Quài Tở thành Trường Tiểu học Quài Tở.
- Sáp nhập Trường Tiểu học Nà Sáy với trường THCS Nà Sáy thành Trường Tiểu học và THCS Nà Sáy.
- Sáp nhập Trường Tiểu học Chiềng Sinh với Trường Tiểu học Ban Mai thành Trường Tiểu học Chiềng Sinh.
- Sáp nhập Trường Tiểu học Pú Xi với Trường PTDTBT THCS Pú Xi thành Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Pú Xi
- Sáp nhập Trường Tiểu học Bình Minh với Trường THCS Chiềng Đông thành Trường Tiểu học và THCS Chiềng Đông.

3. Số lượng lãnh đạo, quản lý

- Số lượng Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện: 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch.
- Số lượng lãnh đạo, quản lý của từng cơ quan chuyên môn: Cấp trưởng 10; cấp phó 12.

(Có Phụ lục số 4c gửi kèm)

- Số lượng lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập:
- + Đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Cấp trưởng 66, cấp phó 110.
- + Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Do sáp nhập các đơn vị sự nghiệp và đang thực hiện quy trình bổ nhiệm. Hiện tại chưa có cấp trưởng và có 01 cấp phó của Trung tâm Quản lý đất đai; 03 đơn vị sự nghiệp khác còn lại đang thực hiện giao phụ trách đơn vị.
- + Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cấp trưởng 01, cấp phó 02.

(Có Phụ lục số 5c gửi kèm)

4. Biên chế và tinh giản biên chế

4.1. Biên chế hành chính

- Năm 2015: Biên chế được giao 109.
- Năm 2017: Biên chế được giao 105.
- Năm 2020: Biên chế được giao 98.
- Số cán bộ, công chức có mặt tại thời điểm 31/12/2019 là 88 biên chế; số biên chế đang thực hiện quy trình tuyển dụng là 10 biên chế.

4.2. Biên chế viên chức (số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập)

- Năm 2015: Biên chế được giao 2.232 (Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 2.167; sự nghiệp khác: 65).
- Năm 2017: Biên chế được giao 2.122 (Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 2.059; sự nghiệp khác: 63).
- Năm 2020: Biên chế được giao 2.046 (Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 1.957; sự nghiệp khác: 89).

4.3. Hợp đồng lao động (Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP)

- Năm 2015: Số lao động hợp đồng có mặt là: 92 (Hành chính 01 hợp đồng; Giáo dục và Đào tạo 91)
- Năm 2017: Số lao động hợp đồng có mặt là: 109 (Hành chính 01 hợp đồng; Giáo dục và Đào tạo 108)
- Năm 2020: UBND tỉnh giao 75 hợp đồng lao động.
- Số lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 31/12/2019 là: 106 (Hành chính 02; sự nghiệp khác 01; sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 103)

4.4. Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện: UBND huyện không thực hiện hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ.

4.5. Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế (thời điểm từ năm 2015 đến nay)

Kết quả tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc đơn vị sự nghiệp từ năm 2015 đến nay là 209, trong đó: 11 công chức hành chính (đạt trên 10%), sự nghiệp khác 7 viên chức (đạt trên 10%, do năm 2015 giao 65 biên chế), sự nghiệp giáo dục 166 viên chức (đạt 78,3%), cán bộ, công chức cấp xã 25 CB, CC.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Về sắp xếp tổ chức bộ máy

- Đánh giá việc rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn: Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý và tính chất hoạt động.

- Đánh giá việc thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã

Sáp nhập khối, bản: Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí về dân số, yếu tố đặc thù; xây dựng kế hoạch sáp nhập phù hợp với thực tế, làm tốt công tác tuyên truyền, xin ý kiến của nhân dân, các cấp chính quyền đạt kết quả cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ, thực hiện. Đã sáp nhập giảm 60/237 tương đương 25% số bản; UBND tỉnh giao 12%.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các quy trình về sáp nhập theo các Thông tư của Bộ Nội vụ vẫn còn gặp khó khăn, nhất là trong khâu lấy ý kiến nhân dân tại khu vực các bản, khối nằm trong đề án sáp nhập (người dân không đồng ý sáp nhập, phải thực hiện nhiều đợt tuyên truyền và lấy ý kiến dân cư rất nhiều lần).

Đã tổ chức rà soát lại toàn bộ các tuyến ĐGHC tại thực địa và hồ sơ ĐGHC các cấp. Tập trung làm tốt việc giải quyết tranh chấp đất liên quan đến ĐGHC, giải quyết những tồn tại, bất cập về ĐGHC.

- Về đổi mới sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu;

+ Các đơn vị sự nghiệp được sắp xếp, tổ chức lại phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và theo xu hướng thu gọn đầu mối, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính;

+ Giảm thiểu được số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

+ Ủy ban nhân dân huyện phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện Tuần Giáo), cụ thể như sau: Ban quản lý dự án các công trình là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Nhà khách Ủy ban nhân dân huyện. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Quản lý đất đai, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình là đơn vị sự nghiệp bảo đảm một phần chi thường

xuyên (theo Quyết định thành lập). Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên là đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

2. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc

Sau khi được UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế hàng năm, UBND huyện đã thực hiện giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc cho các cơ quan, đơn vị trên cơ sở vị trí việc làm và thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của từng cơ quan, đơn vị. Việc quản lý và sử dụng biên chế bảo đảm không vượt quá định mức biên chế được giao và phù hợp với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, thay thế Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Ban hành quy định cụ thể số lượng cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện.

Trên đây, là báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo UBND huyện (B/c);
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Nữ Văn Đức

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH HUYỆN TUẦN GIÁO
(Kèm theo Báo cáo số: BC-UBND ngày tháng 5 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Phụ lục 1c

Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính thời điểm ngày 31/12/2016		Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính thời điểm ngày 31/12/2019		Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 31/12/2019 so với 31/12/2016	Lý do tăng/giảm tổ chức hành chính	
STT	Tên gọi tổ chức	Số lượng tổ chức	STT			Tên gọi tổ chức
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)
1	Cơ quan chuyên môn	13	1	Cơ quan chuyên môn	13	0
2	Tổ chức hành chính khác (nếu có)		2	Tổ chức hành chính khác (nếu có)		

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP HUYỆN TUẦN GIÁO
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Phụ lục 2c

Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thời điểm ngày 31/12/2016		Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thời điểm ngày 31/12/2019		Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2019	Lý do tăng, giảm đơn vị sự nghiệp		
STT	Tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập	Số lượng đơn vị	STT			Tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập	Số lượng đơn vị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(3)	(8)
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	73	1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	70	-3	
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	69	1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	69	0	
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1	1	Chuyển về UBND huyện năm 2018
1.3	Sự nghiệp khác	4	1.3	Sự nghiệp khác		-4	Do sáp nhập
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	2	2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	4	2	
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	0	2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp			
2.3	Sự nghiệp khác	2	2.3	Sự nghiệp khác	4	2	
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên		3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên			
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp			
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	1	4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	1	0	
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp			
4.3	Sự nghiệp khác	1	4.3	Sự nghiệp khác	1	0	

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH HUYỆN TUẦN GIÁO TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019

(Kèm theo Báo cáo số: BC/UBND ngày tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo)

Phụ lục 4c

STT	Tên gọi tổ chức	Lãnh đạo của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan hành chính khác ở cấp tỉnh										Lãnh đạo cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác (nếu có) ở cấp huyện		Biên chế công chức giao năm 2019 (*)	Số có mặt tại thời điểm 31/12/2019			Ghi chú
		Cơ quan chuyên môn (gọi chung là sở)		Cơ quan hành chính khác		Phòng thuộc Sở, cơ quan hành chính khác		Chi cục và tương đương thuộc Sở (gọi chung là Chi cục)		Phòng thuộc Chi cục thuộc Sở (nếu có)		Cấp trưởng	Cấp phó		Công chức	Hợp đồng 68	Hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ	
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	(16)	(17)							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
1	Văn phòng HĐND & UBND huyện											1	2	23	21	2		Bao gồm cả lãnh đạo UBND, lãnh đạo HĐND, các Ban của HĐND
2	Phòng Nội vụ											1	1	9	8			
3	Phòng Tài chính - KH											1	1	9	8			
4	Phòng Lao động TB & XH											0	1	8	7			
5	Phòng Nông nghiệp & PTNT											1	2	10	10			
6	Thanh tra huyện											1	0	5	5			
7	Phòng Tài nguyên - Môi trường											1	2	7	6			
8	Phòng Kinh tế và Hạ tầng											1	1	8	6			
9	Phòng Dân tộc											1	0	4	2			
10	Phòng Giáo dục & Đào tạo											0	1	10	8			
11	Phòng Văn hoá - Thông tin											1	1	3	2			
12	Phòng Y tế											0	0	1	1			
13	Phòng Tư pháp											1	0	4	4			
	Tổng số:											10	12	101	88	2	0	

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC), HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày

tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo)

Phụ lục 5c

STT	Đơn vị sự nghiệp công lập	Lãnh đạo quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập		Số địa phương giao (hoặc đơn vị sự nghiệp quyết định) năm 2019	Số có mặt tại thời điểm ngày 31/12/2019	Người làm việc			Hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)	Hợp đồng 68
		Cấp trưởng	Cấp phó			Số người làm việc	Hợp đồng 68	Tổng số		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	66	110	2030	74	0	1824	0	0	103
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	65	108	2012	72		1806			102
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1	2	18	2		18			1
1.3	Sự nghiệp khác									
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	1	53	1	0	0	0	0	0
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo									
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp									
2.3	Sự nghiệp khác	0	1	53	1					
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	0								
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo									
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp									
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	1	2	7	0	0	5	0	0	0
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo									
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp									
4.3	Sự nghiệp khác (Ban quản lý dự án các công trình)	1	2	7			5			

